

# Báo Cáo Đánh Giá KQKD

Quý 1/2026

**Hoàng Việt Phương**

Giám đốc Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư

[phuong.hoangviet@vndirect.com.vn](mailto:phuong.hoangviet@vndirect.com.vn)

**Nguyễn Bá Khương**

Chuyên viên Phân tích Cao cấp

[khuong.nguyenba@vndirect.com.vn](mailto:khuong.nguyenba@vndirect.com.vn)

**Nguyễn Mạnh Tùng**

Chuyên viên phân tích cao cấp

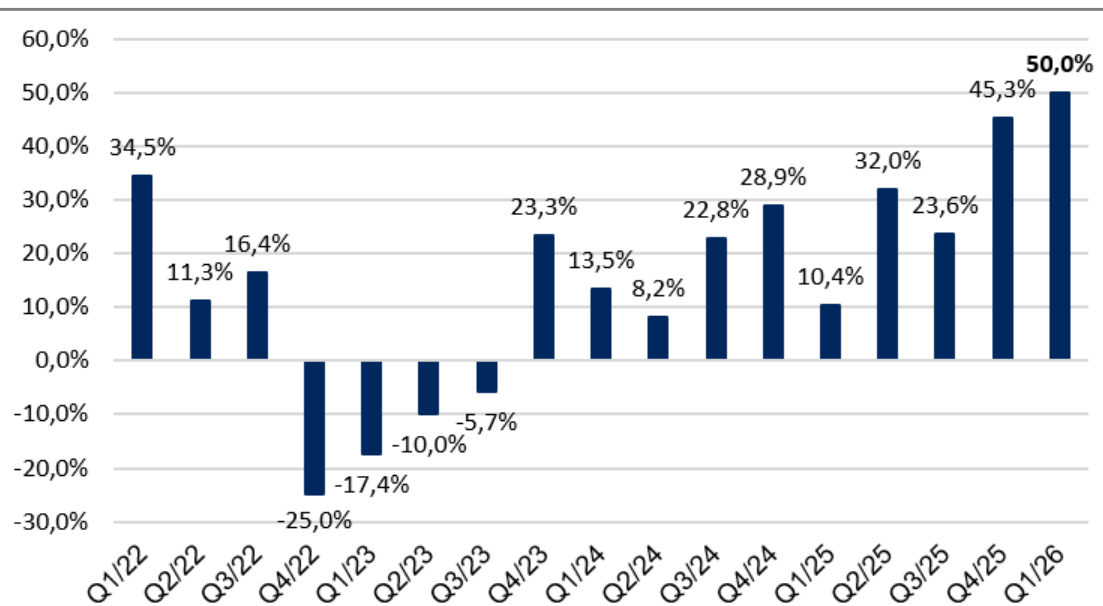
[tung.nguyenmanh@vndirect.com.vn](mailto:tung.nguyenmanh@vndirect.com.vn)

**VNDIRECT**

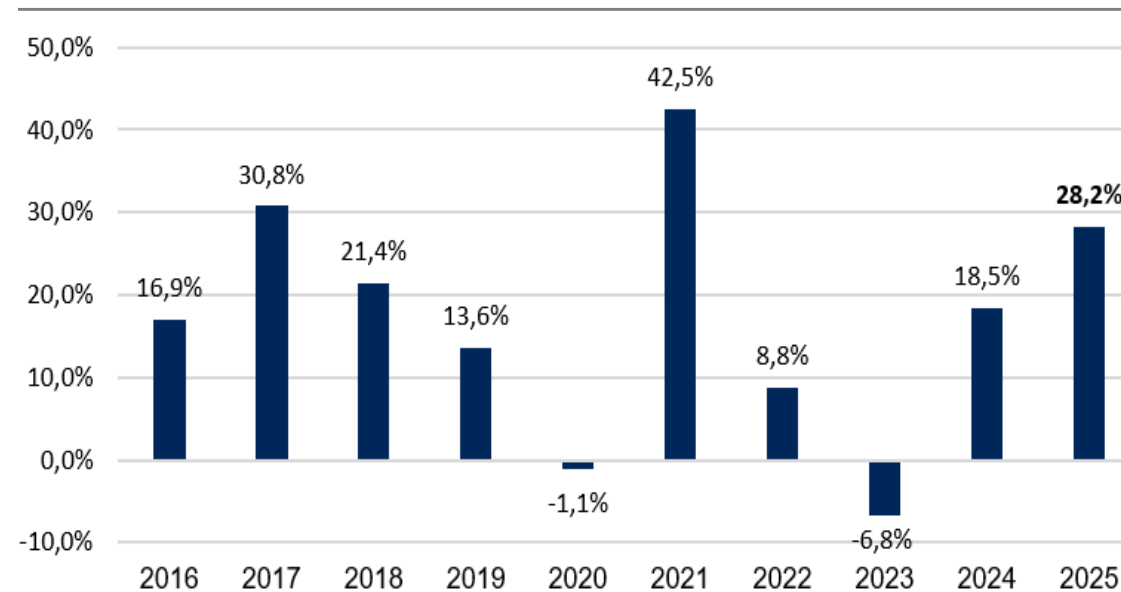
**Lợi nhuận doanh nghiệp niêm yết trên  
HoSE duy trì đà tăng mạnh**



## Tăng trưởng lợi nhuận ròng của doanh nghiệp trên HoSE theo quý (% svck)



## Tăng trưởng lợi nhuận ròng của doanh nghiệp trên HoSE theo năm (% svck)



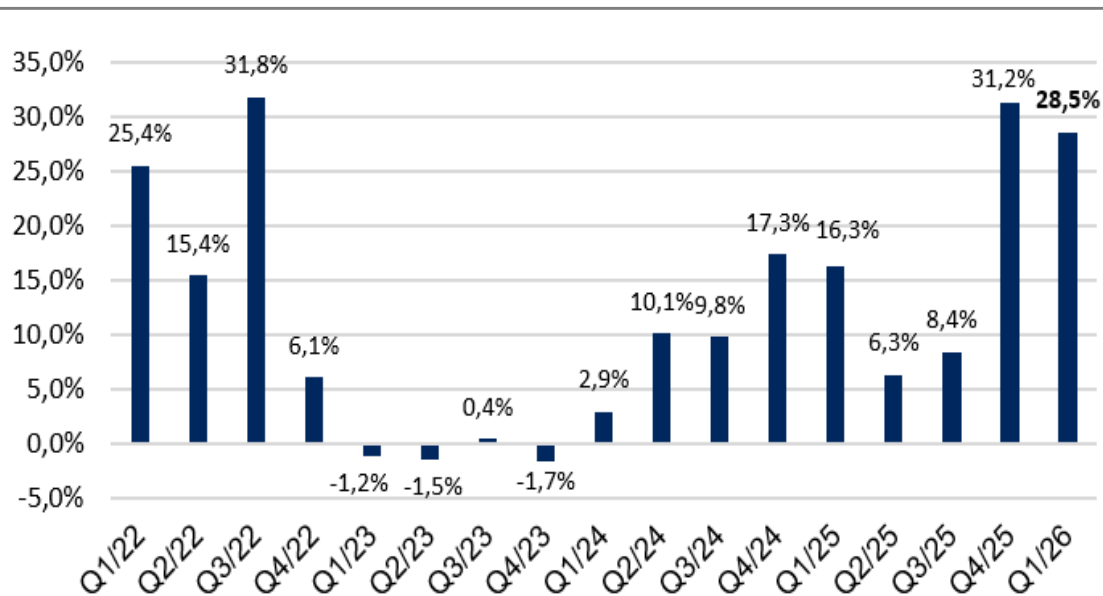
- Tính đến ngày 11/05/2026, đã có 398 doanh nghiệp (DN) niêm yết trên HoSE công bố BCTC Q1/2026, tương đương 99,8% tổng vốn hóa toàn HoSE. Lợi nhuận ròng Q1/2026 của các DN trên HoSE tiếp tục duy trì đà tăng tích cực, tăng 3,8% so với quý trước và tăng mạnh 50% svck. Động lực tăng trưởng lợi nhuận ròng trên HoSE trong Q1/2026 chủ yếu đến từ nhóm Bất động sản (BDS), với mức đóng góp 20,5 điểm phần trăm vào tăng trưởng chung. Xếp sau là nhóm Ngân hàng và Dầu khí đóng góp lần lượt 6,4 điểm phần trăm và 6 điểm phần trăm.
- Kết quả kinh doanh Q1/2026 tiếp tục duy trì xu hướng tích cực, qua đó tạo nền tảng thuận lợi cho triển vọng tăng trưởng lợi nhuận của doanh nghiệp niêm yết trong cả năm 2026.

# Tăng trưởng lợi nhuận lan tỏa rộng với nhiều nhóm ngành bất phá

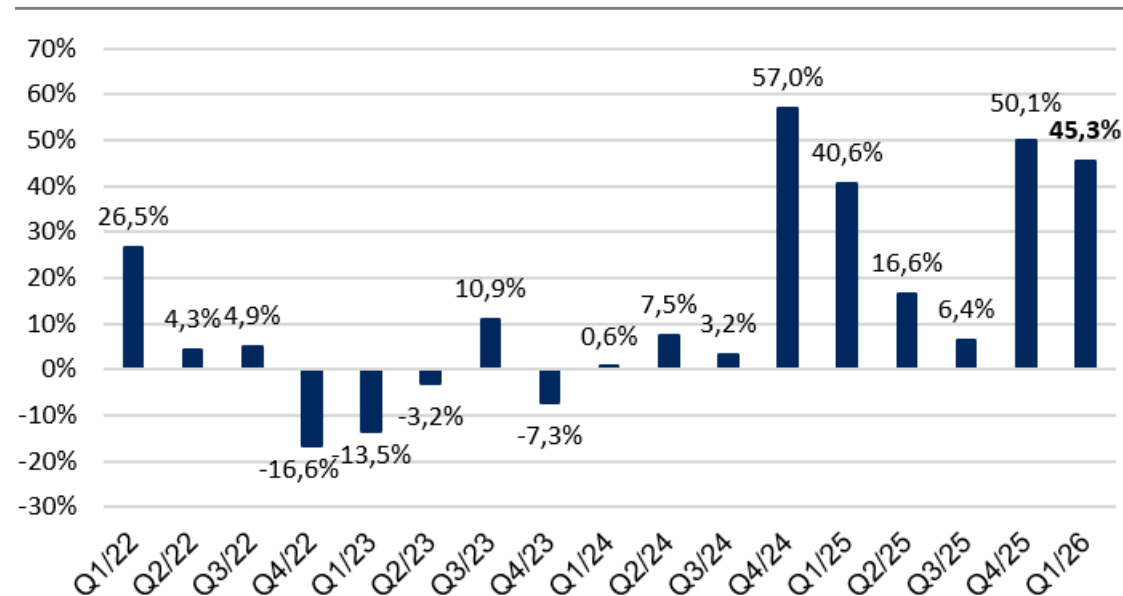
	% vốn hóa ngành đã công bố BCTC	Tăng trưởng DT Q1/26	Tăng trưởng LNR Q1/26	Đóng góp vào tăng trưởng LNR HoSE Q1/26	Tăng trưởng DT 2025	Tăng trưởng LNR 2025
<b>Tất cả DN trên HoSE</b>	<b>99,8%</b>	<b>28,5%</b>	<b>50,0%</b>		<b>15,8%</b>	<b>28,2%</b>
Dầu khí	100,0%	46,2%	1039,8%	6,0%	11,1%	111,3%
Bất động sản	99,9%	57,8%	180,3%	20,5%	52,9%	55,8%
Tài nguyên Cơ bản	99,9%	18,2%	142,5%	4,7%	1,1%	24,9%
Ô tô và phụ tùng	100,0%	21,6%	81,6%	0,1%	15,1%	444,3%
Bán lẻ	100,0%	33,1%	80,3%	1,3%	18,3%	85,5%
Du lịch và Giải trí	100,0%	19,0%	64,6%	2,3%	13,6%	-8,1%
Hàng cá nhân & Gia dụng	98,8%	46,1%	61,9%	0,6%	-3,5%	24,5%
Thực phẩm và đồ uống	99,7%	19,3%	57,8%	3,3%	0,1%	18,8%
Hóa chất	100,0%	22,4%	54,5%	1,5%	11,7%	18,7%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	99,7%	34,8%	35,0%	1,6%	20,0%	56,8%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	99,9%	15,4%	27,8%	0,6%	9,8%	25,4%
Dịch vụ tài chính	99,6%	59,7%	22,1%	0,9%	53,8%	71,9%
Xây dựng và Vật liệu	93,4%	19,4%	19,0%	0,3%	21,2%	79,1%
Ngân hàng	100,0%	14,2%	11,8%	6,4%	12,1%	15,6%
Y tế	95,9%	1,3%	6,5%	0,0%	8,7%	-3,1%
Bảo hiểm	100,0%	0,7%	5,7%	0,1%	3,6%	30,6%
Công nghệ Thông tin	100,0%	-16,3%	-2,5%	-0,1%	14,8%	22,9%
Truyền thông	92,2%	-4,0%	-55,5%	0,0%	30,5%	-30,6%

- Tăng trưởng lợi nhuận Q1/2026 của các doanh nghiệp niêm yết trên HoSE diễn ra trên diện rộng khi phần lớn nhóm ngành đều ghi nhận kết quả tích cực. Trong đó, nhóm Dầu khí dẫn đầu thị trường với mức tăng trưởng đột biến +1.039,8% svck nhờ nền lợi nhuận thấp cùng sự cải thiện mạnh của giá dầu và hoạt động kinh doanh. Nhiều nhóm ngành khác cũng ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng như BĐS (+180,3%), Tài nguyên cơ bản (+142,5%), Ô tô & phụ tùng (+81,6%) và Bán lẻ (+80,3%), cho thấy đã phục hồi lợi nhuận đang lan tỏa rộng hơn trong nền kinh tế.
- Ở chiều ngược lại, chỉ có hai nhóm ngành ghi nhận tăng trưởng lợi nhuận âm là Công nghệ thông tin (-16,3% svck) và Truyền thông (-4% svck), phản ánh sự phân hóa vẫn hiện hữu ở một số lĩnh vực.

## Tăng trưởng doanh thu thuần doanh nghiệp trên HoSE theo quý (% svck)

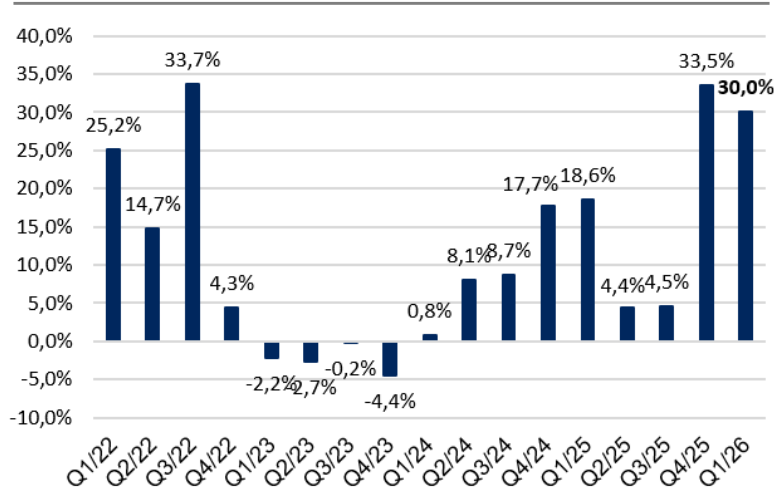


## Tăng trưởng lợi nhuận cốt lõi (EBIT) doanh nghiệp trên HoSE theo quý (% svck)

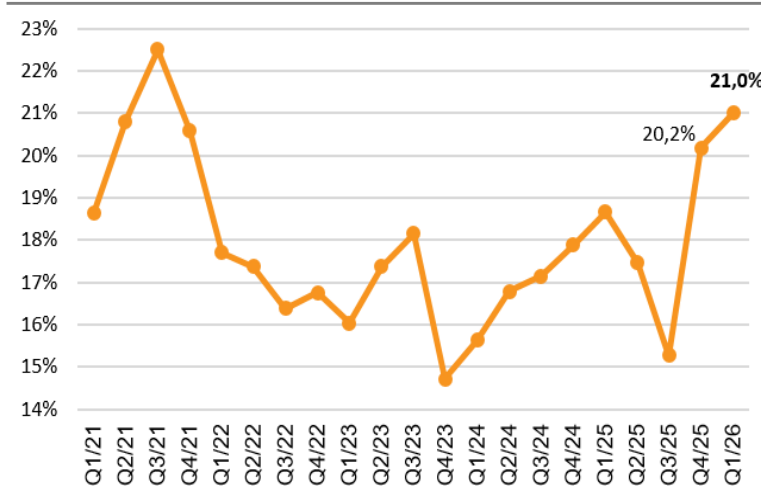


- Doanh thu thuần của các doanh nghiệp niêm yết trên HoSE tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực trong Q1/2026 với mức tăng +28,5% svck. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ các nhóm ngành có quy mô lớn như BĐS (+58,2% svck), Dịch vụ tài chính (+59,7% svck) và Dầu khí (+46,2% svck).
- Lợi nhuận cốt lõi (EBIT) của các doanh nghiệp trên HoSE cũng duy trì xu hướng tăng mạnh trong Q1/2026, tăng 0,7% sv quý trước và tăng 45,3% svck. Đà tăng tiếp tục được dẫn dắt bởi nhóm BĐS nhờ sự phục hồi mạnh của một số doanh nghiệp lớn. Nếu loại trừ nhóm BĐS, EBIT của các doanh nghiệp trên HoSE vẫn tăng 17,6% sv với quý trước và tăng 27,1% svck, cao hơn mức +16% svck của Q4/2025. Điều này cho thấy tăng trưởng lợi nhuận không chỉ tập trung ở một vài nhóm ngành vốn hóa lớn mà đã lan tỏa rộng hơn sang nhiều nhóm ngành trong nền kinh tế.
- *Note: Lợi nhuận cốt lõi (EBIT) của các DN phi tài chính được đo bằng Lợi nhuận gộp – Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý. Đối với nhóm Tài chính (Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm), Lợi nhuận lõi được đo bằng LNST của cổ đông công ty mẹ.*

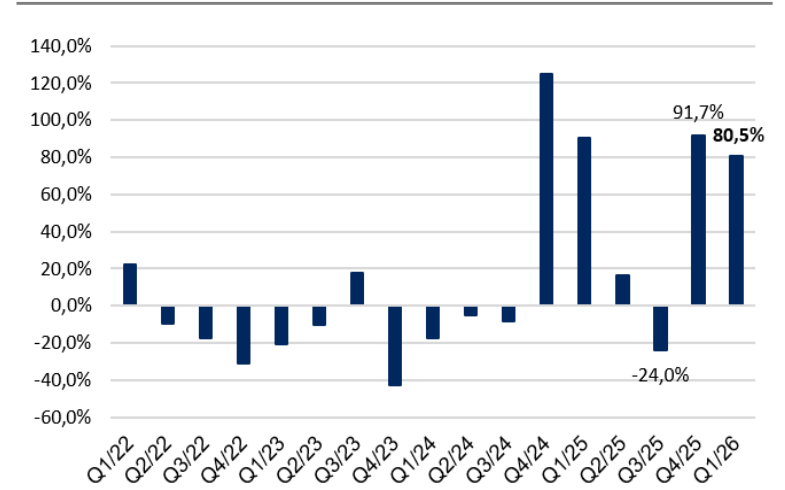
### Tăng trưởng doanh thu thuần nhóm phi tài chính sàn HoSE (%svck)



### Biên lãi gộp nhóm phi tài chính sàn HoSE



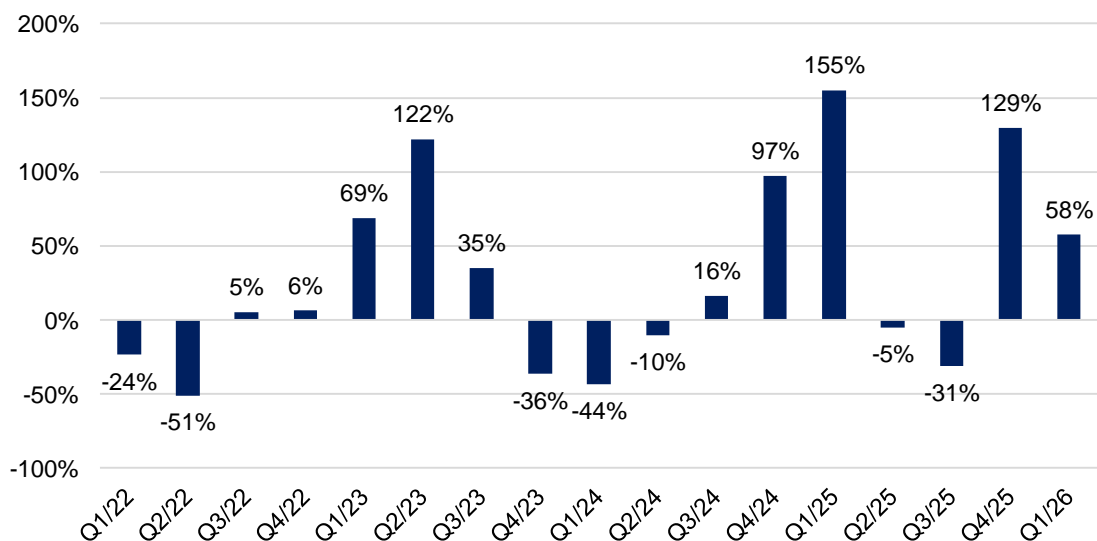
### Tăng trưởng lợi nhuận lõi (EBIT) nhóm phi tài chính sàn HoSE (%svck)



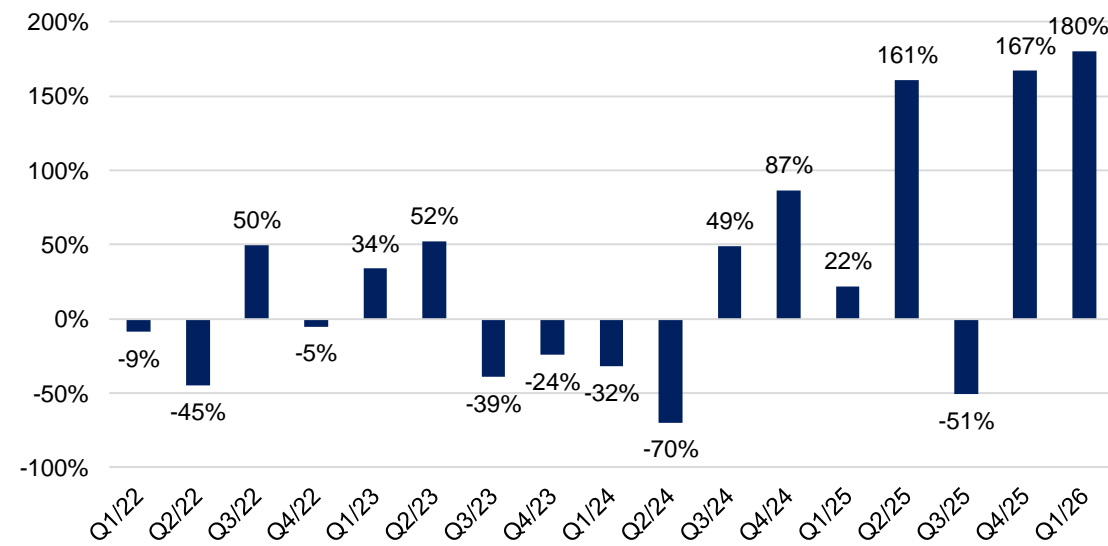
- Doanh thu thuần của nhóm phi tài chính trên HoSE (loại trừ Ngân hàng, Chứng khoán và Bảo hiểm) tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng mạnh trong Q1/2026 với mức tăng +30% svck. Động lực chính đến từ sự bứt phá của các nhóm ngành quy mô lớn như BĐS (+57,8% svck), Dầu khí (+46,2% svck) và Hàng cá nhân & gia dụng (+46,1% svck), diễn biến này phản ánh sự cải thiện rõ nét của hoạt động sản xuất – kinh doanh.
- Biên lãi gộp của nhóm phi tài chính tiếp tục được cải thiện trong Q1/2026, tăng lên mức 21% so với 20,2% của quý trước. Sự cải thiện này chủ yếu đến từ việc nhóm BĐS – ngành có biên lợi nhuận cao hơn mặt bằng chung – gia tăng tỷ trọng đóng góp trong kỳ. Đáng chú ý, ngay cả khi loại trừ nhóm BĐS, biên lãi gộp vẫn đạt 17,4%, cao hơn mức 16,6% của Q4/2025, cho thấy xu hướng cải thiện hiệu quả hoạt động đang diễn ra trên diện rộng ở nhiều nhóm ngành khác.
- Lợi nhuận cốt lõi (EBIT) của nhóm phi tài chính trên HoSE tiếp tục tăng trưởng ấn tượng trong Q1/2026, tăng 4,3% sv quý trước và tăng 80,5% svck. Nếu loại trừ nhóm BĐS, EBIT vẫn tăng mạnh 49,8% svck, cao hơn đáng kể mức tăng 39,5% svck của quý trước. Điều này cho thấy đà tăng trưởng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh cốt lõi không còn mang tính cục bộ mà đang dần lan tỏa rộng hơn giữa các nhóm ngành, phản ánh nền tảng tăng trưởng của doanh nghiệp đang trở nên bền vững hơn.

Ngành BĐS ghi nhận bức tranh lợi nhuận phân hóa trong Q1/2026, với tăng trưởng được dẫn dắt chủ yếu bởi hoạt động bán sỉ và các khoản thu nhập ngoài hoạt động kinh doanh cốt lõi của một số doanh nghiệp lớn

## Tăng trưởng doanh thu thuần Q1/26 của ngành được dẫn dắt chủ yếu bởi VHM (% svck)



## Lợi nhuận ròng Q1/26 được thúc đẩy bởi thu nhập ngoài hoạt động kinh doanh cốt lõi (% svck)

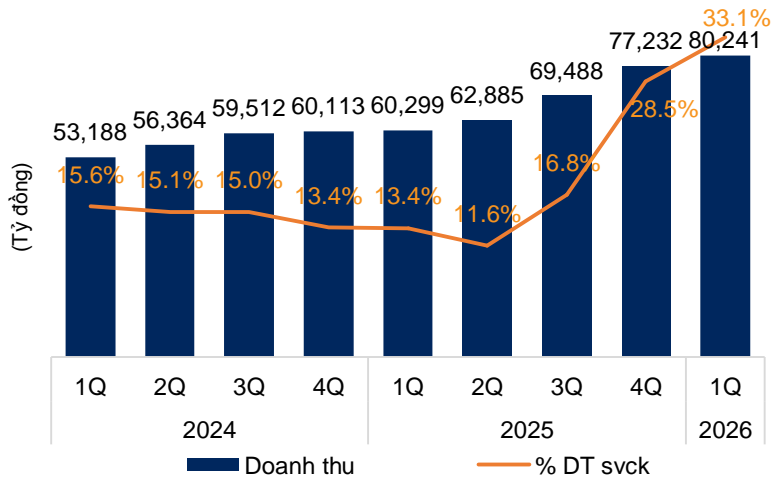


- Ngành BĐS ghi nhận lợi nhuận ròng (LNST của cổ đông công ty mẹ) tăng 180% svck trong Q1/2026, chủ yếu nhờ đóng góp đột biến từ VHM (+850% svck) và NVL (chuyển từ lỗ sang lãi). Nếu loại trừ đóng góp của hai doanh nghiệp này, tăng trưởng lợi nhuận ròng của toàn ngành chỉ tăng khoảng 0,5% svck, cho thấy sự phân hóa vẫn ở mức cao.
- Động lực tăng trưởng lợi nhuận ròng của nhiều doanh nghiệp BĐS trong Q1/2026 chủ yếu đến từ hoạt động bán sỉ và các khoản thu nhập ngoài hoạt động kinh doanh cốt lõi như lãi chuyển nhượng dự án, hoàn nhập dự phòng hay đánh giá lại tài sản. Nhờ đó, nhiều doanh nghiệp ghi nhận kết quả tích cực như VHM (+850% svck), NVL (từ lỗ sang lãi), PDR (+162% svck) và KDH (+131% svck). Điều này diễn ra trong bối cảnh hoạt động bán giao vẫn chưa thực sự sôi động khi nguồn cung mới và hoạt động mở bán chỉ bắt đầu được tái khởi động từ nửa cuối năm 2025. Ở chiều ngược lại, các doanh nghiệp phụ thuộc nhiều vào hoạt động bán giao tiếp tục ghi nhận kết quả kém tích cực hơn, như NLG (-37% svck), DXG (-22% svck) và TCH (-66% svck). Chúng tôi kỳ vọng điểm rơi bán giao của ngành sẽ rõ nét hơn từ năm 2027 khi các dự án mở bán trở lại trong giai đoạn 2025–2026 bắt đầu bước vào chu kỳ ghi nhận doanh thu. Qua đó, tăng trưởng lợi nhuận ngành BĐS nhiều khả năng sẽ cải thiện mạnh hơn trong trung hạn.

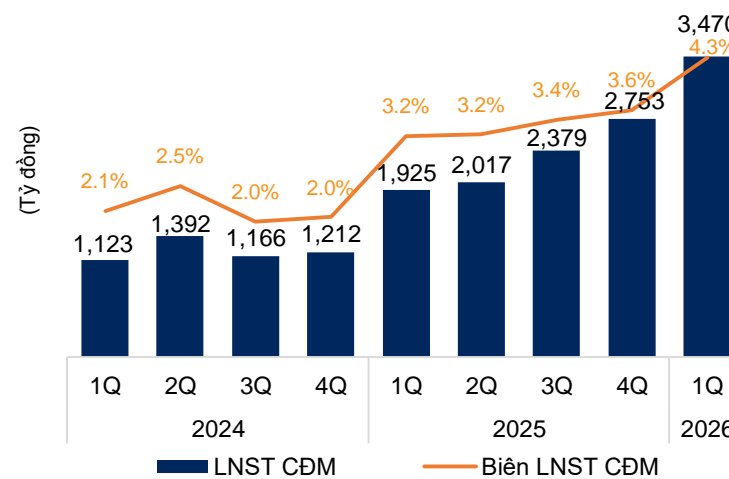
# Lợi nhuận ngành Bán lẻ phục hồi mạnh

Lợi nhuận ngành Bán lẻ tăng mạnh trong Q1/2026, được thúc đẩy bởi nhu cầu ICT & CE tích cực, giá sản phẩm tăng, biên lợi nhuận mở rộng nhờ chuẩn bị hàng tồn kho và các chương trình BNPL.

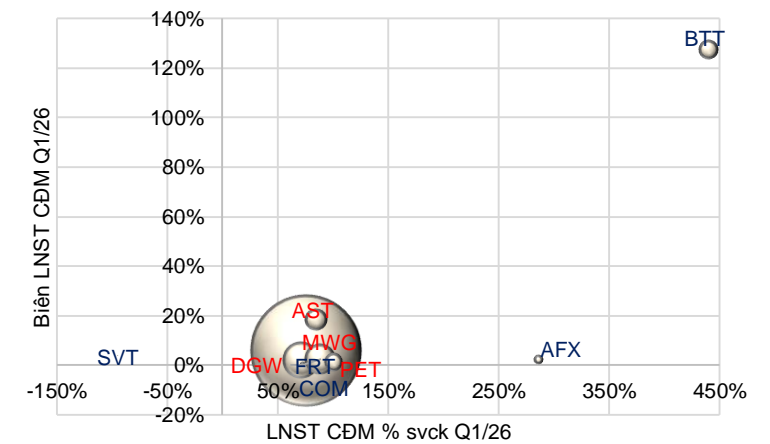
## Doanh thu tiếp tục đà tăng



## Lợi nhuận tăng mạnh nhờ biên mở rộng



## MWG tiếp tục đóng góp chính

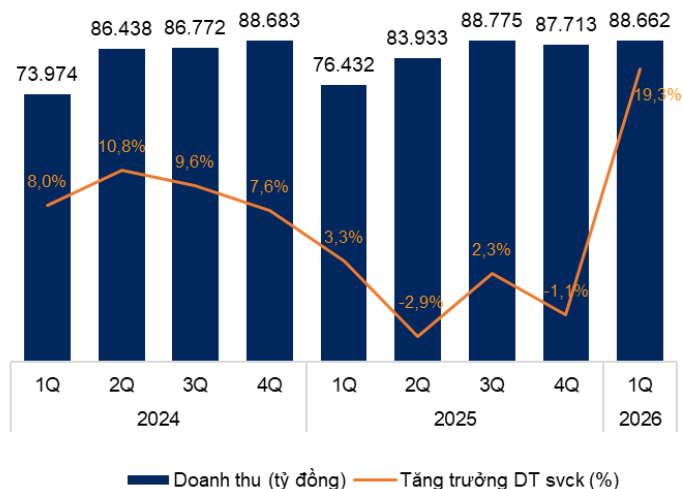


Cỡ bóng: LNST CDM Q1/2026

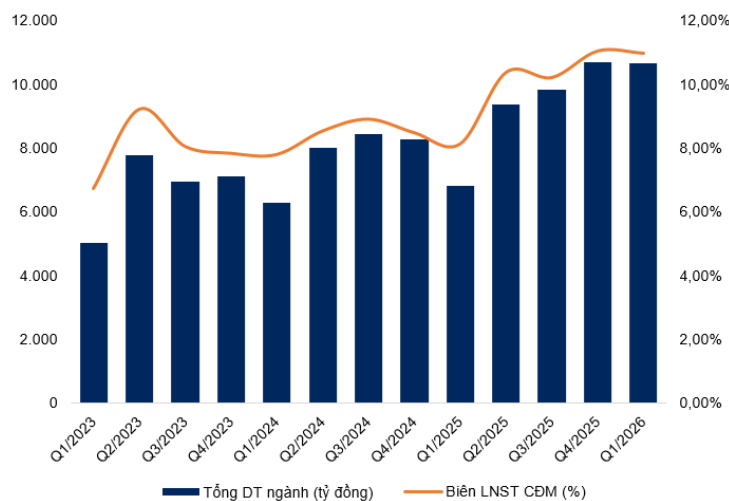
- Doanh thu ngành Bán lẻ tăng 33% svck trong Q1/2026, chủ yếu được dẫn dắt bởi MWG (+29% svck, chiếm 58% tổng doanh thu ngành), FRT (+30% svck), DGW (+54% svck) và PET (+53% svck). Doanh thu tăng mạnh, biên lợi nhuận gộp mở rộng nhờ chuẩn bị hàng tồn kho tốt, cùng thu nhập tài chính tăng là những động lực giúp lợi nhuận ròng Q1/2026 của ngành bán lẻ tăng 80% svck.
- Kết quả kinh doanh tích cực của ngành Bán lẻ trong Q1/2026 được hỗ trợ bởi (1) giá sản phẩm ICT & CE tăng 15%, (2) nhu cầu mua sắm tăng mạnh trong bối cảnh lo ngại giá ICT & CE leo thang do tình trạng thiếu hụt chip toàn cầu, (3) các chương trình trả chậm trả góp được triển khai rộng rãi với giá bán đầy đủ thay vì chiết khấu khuyến mãi, và (4) cơ hội giành thị phần từ các cửa hàng nhỏ lẻ trong giai đoạn thích nghi với thay đổi chính sách thuế.

Lợi nhuận ngành Thực phẩm & Đồ uống tăng mạnh trong Q1/2026, được hỗ trợ bởi xu hướng tiêu dùng cao cấp hơn trong dịp Tết Nguyên Đán, chi phí đầu vào hạ nhiệt và nỗ lực mở rộng mạng lưới phân phối của các doanh nghiệp đầu ngành.

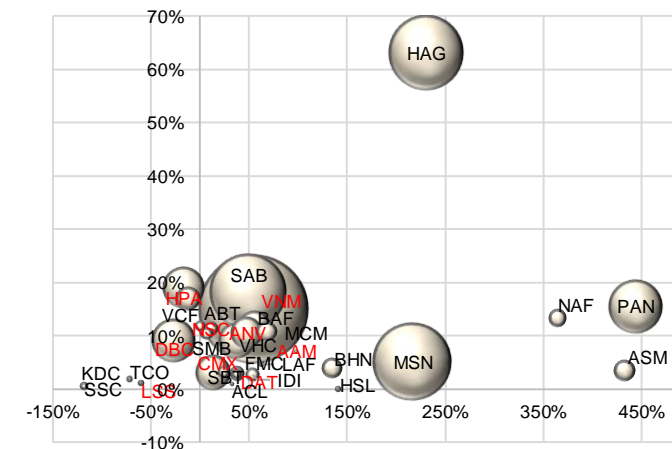
## Doanh thu phục hồi rõ nét



## Biên lợi nhuận được duy trì



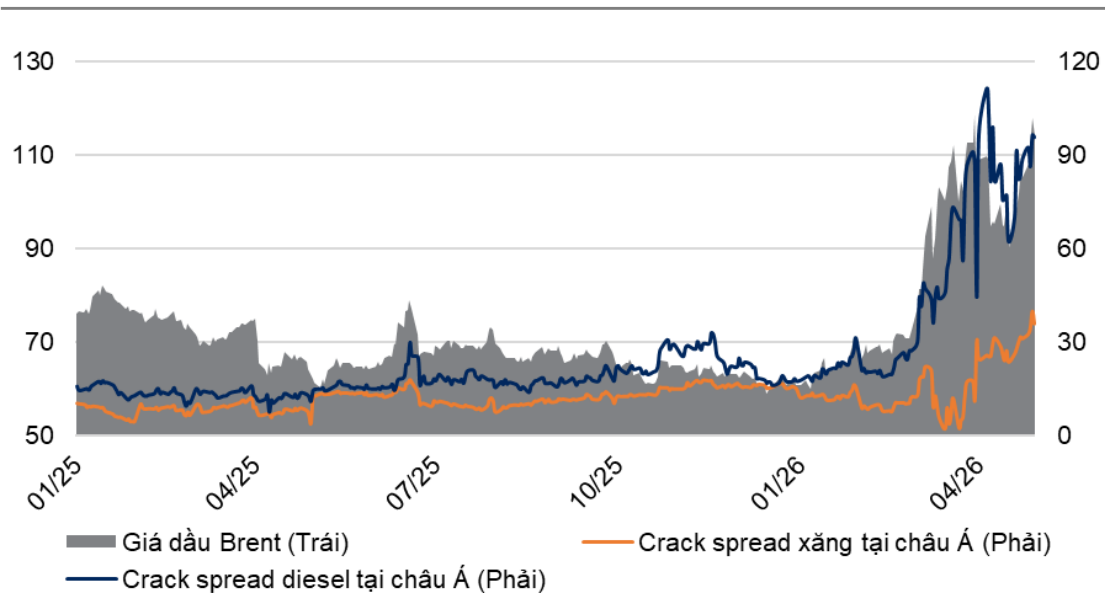
## VNM dẫn đầu về lợi nhuận



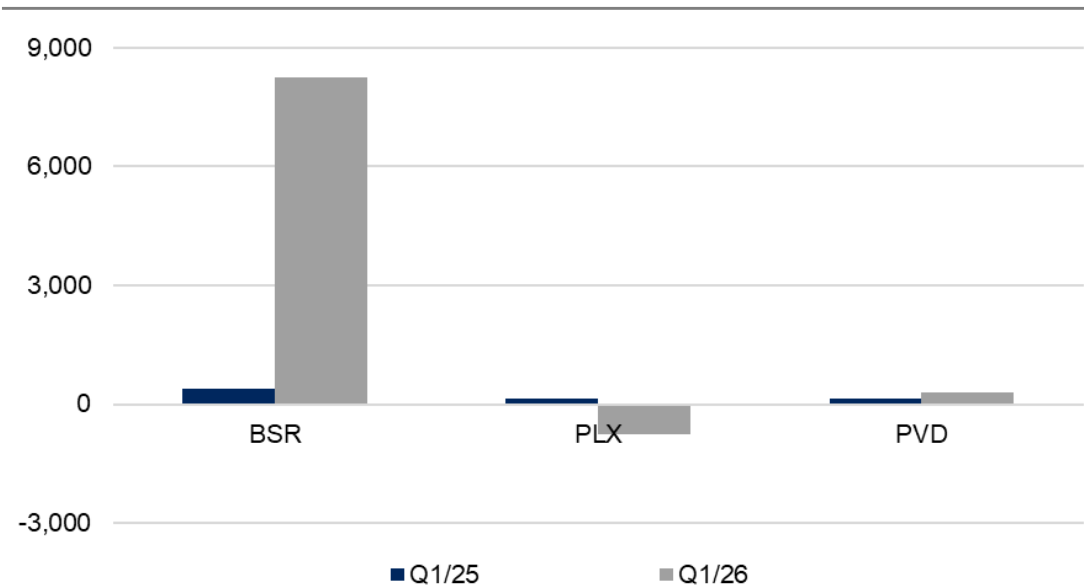
Cỡ bóng: LNST CDM Q1/2026

- Doanh thu ngành Thực phẩm & Đồ uống tăng 19,3% svck trong Q1/2026, chủ yếu được dẫn dắt bởi MSN (+27% svck), VNM (+25% svck) và SAB (+11% svck). Kết quả tăng trưởng tích cực được hỗ trợ bởi: (1) thời điểm Tết dịch chuyển thuận lợi, thúc đẩy nhu cầu tích trữ hàng hóa trước Tết; (2) giá nguyên liệu đầu vào như malt, lúa mạch và sữa hạ nhiệt, qua đó cải thiện biên lợi nhuận gộp; (3) chi phí quảng cáo và khuyến mại được kiểm soát hiệu quả; và (4) việc mở rộng mạng lưới phân phối tại VNM và MCH.

## Giá dầu thô và biên lợi nhuận dầu tăng vọt kể từ khi Mỹ tấn công Iran (USD/thùng)

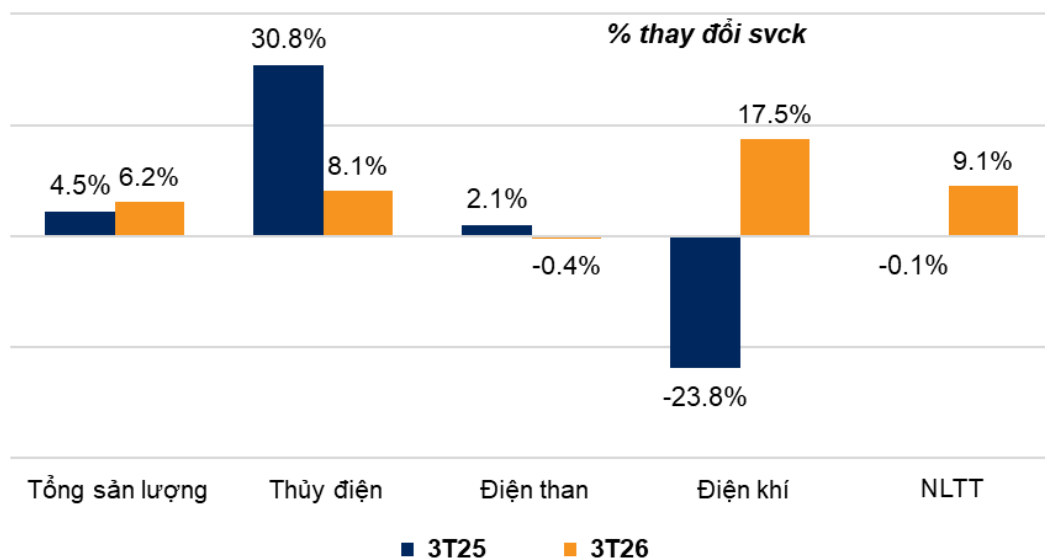


## Lợi nhuận bùng nổ của BSR là nhân tố chính thúc đẩy tăng trưởng LN của nhóm ngành Dầu khí (tỷ đồng)

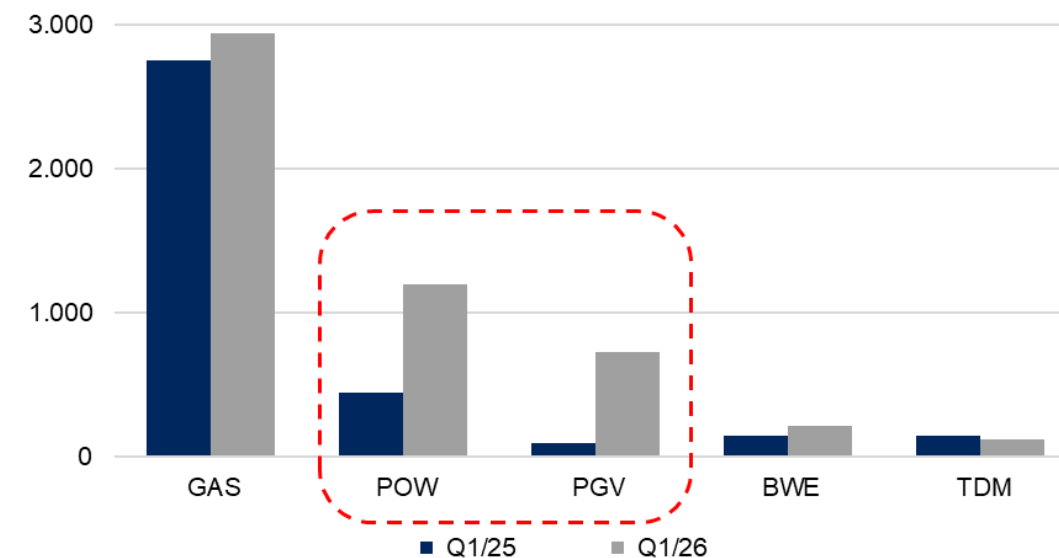


- Ngành dầu khí ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận ròng vượt trội trong Q1/2026 (+1040% svck) chủ yếu được thúc đẩy bởi tăng trưởng lợi nhuận của BSR (tăng 20,7 lần svck lên 8.264 tỷ đồng) – doanh nghiệp lọc hóa dầu hưởng lợi chính từ đà tăng mạnh của giá nhiên liệu (và biên lợi nhuận hóa dầu) sau khi xung đột Trung Đông nổ ra vào cuối tháng 2.
- Ở chiều ngược lại, PLX ghi nhận lỗ ròng 763 tỷ trong Q1/2026 (-672% svck) do giá xăng dầu hạ nhiệt trong giai đoạn đầu quý 2 từ mức cao bất thường, khiến doanh nghiệp phải ghi nhận khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho hơn 6,3 nghìn tỷ đồng.

## Tăng trưởng điện Q1/26 có dấu hiệu tăng tốc trở lại, trong đó điện khí ghi nhận sự phục hồi tích cực nhất



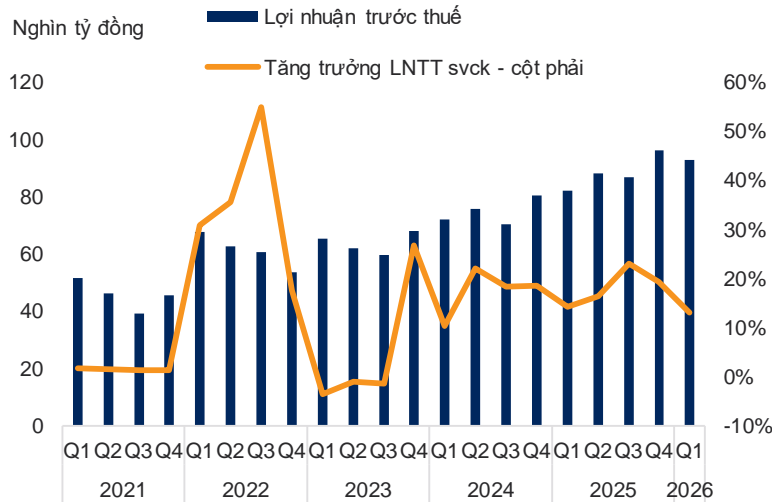
## Doanh nghiệp sản xuất điện dẫn dắt tăng trưởng lợi nhuận Q1/26 của nhóm ngành Tiện ích (tỷ đồng)



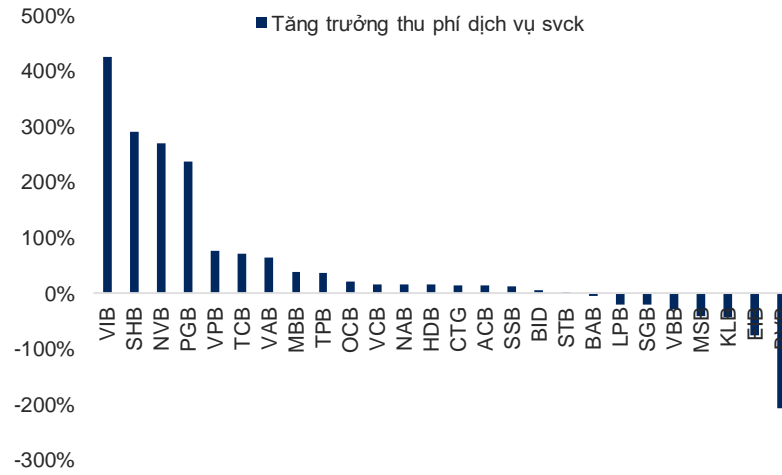
- Các DN nhiệt điện (như POW, PGV) ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận cao trong Q1/26, được thúc đẩy bởi (1); biên lợi nhuận gộp cải thiện nhờ sản lượng hợp đồng được giao (Qc) cải thiện trong bối cảnh tăng trưởng sản lượng điện toàn hệ thống ghi nhận sự tăng tốc trở lại trong Q1/2026; và (2) thu nhập tài chính đến từ lãi ròng tỷ giá.
- Các DN khí đốt (GAS), nước (BWE) nhìn chung cũng ghi nhận lợi nhuận tăng trưởng tích cực trong Q1/2026 nhờ sản lượng tiêu thụ và giá bán (đối với giá khí) tiếp tục cải thiện so với cùng kỳ.

Ngành ngân hàng giữ vững đà tăng trưởng lợi nhuận

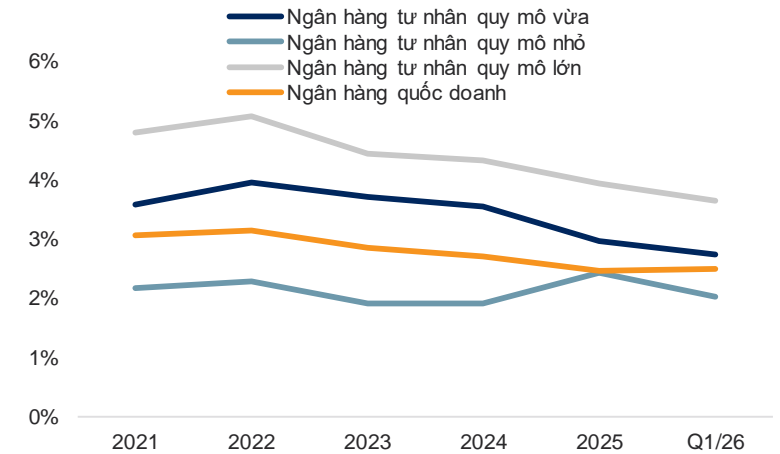
## Lợi nhuận trước thuế Q1/26 toàn ngành duy trì đà tăng ổn định svck



## Tăng trưởng thu phí dịch vụ tích cực svck, dẫn dắt bởi ngân hàng quy mô lớn



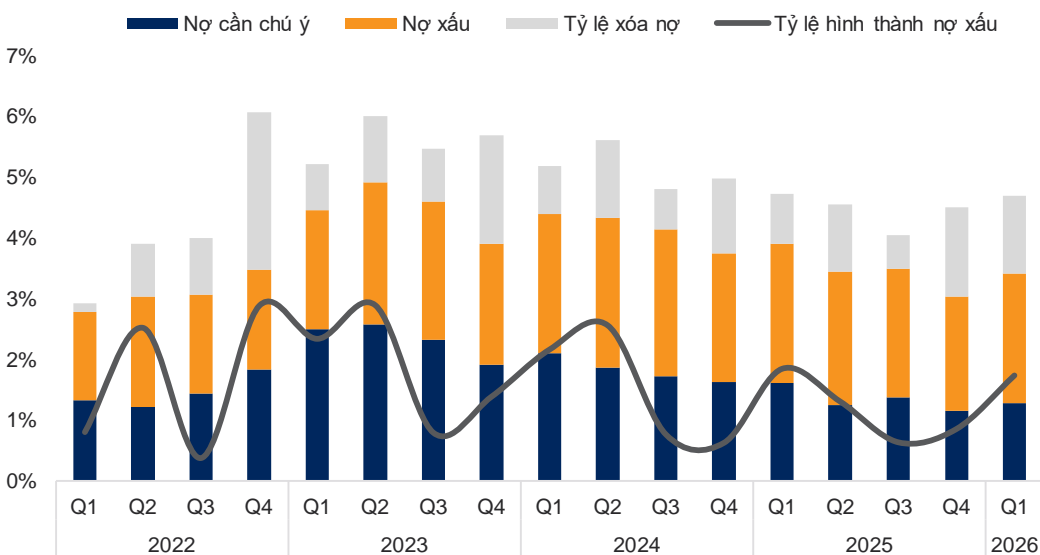
## NIM toàn ngành suy giảm so với quý trước đặc biệt ở nhóm NH nhỏ



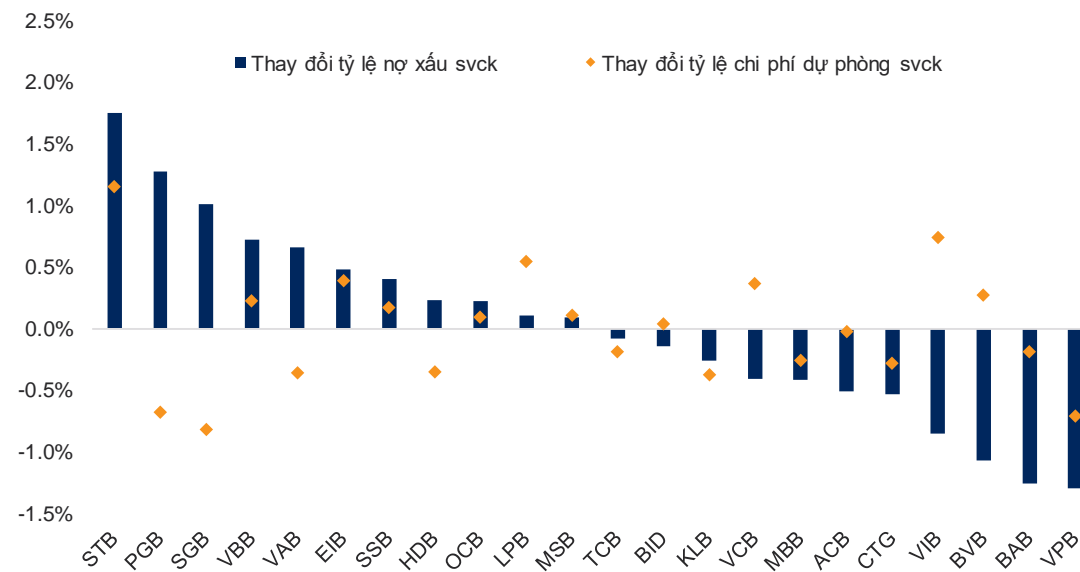
- Lợi nhuận trước thuế toàn ngành Ngân hàng tăng khoảng +13% svck trong Q1/2026, được hỗ trợ bởi đà tăng trưởng tín dụng tích cực cùng sự cải thiện rõ nét của thu nhập ngoài lãi, đặc biệt là mảng dịch vụ. Trong đó, tăng trưởng cho vay khách hàng đạt khoảng +3,6% so với đầu năm, chủ yếu được dẫn dắt bởi các ngân hàng có hạn mức tăng trưởng tín dụng cao và nhu cầu giải ngân tích cực như HDB, VPB và MBB. Thu nhập từ phí dịch vụ tăng mạnh khoảng 42% svck, với động lực chính đến từ các ngân hàng sở hữu hệ sinh thái tài chính toàn diện như TCB, VPB, MBB và SHB, nhờ tăng trưởng ở các mảng thẻ, chứng khoán, ngân hàng đầu tư và dịch vụ tài chính cá nhân.
- Tuy nhiên, NIM toàn ngành tiếp tục thu hẹp khoảng 24 điểm cơ bản so với quý trước, phản ánh áp lực chi phí huy động gia tăng trong khi lợi suất tài sản sinh lãi cải thiện chậm hơn. Nhóm ngân hàng tư nhân quy mô nhỏ chịu tác động rõ nét nhất khi NIM giảm khoảng 44 điểm cơ bản sv quý trước do áp lực cạnh tranh huy động cao và nền tảng CASA còn hạn chế. Bên cạnh đó, một số ngân hàng tư nhân quy mô lớn cũng ghi nhận chi phí vốn tăng mạnh do chủ động nâng lãi suất huy động cao hơn mặt bằng chung nhằm chuẩn bị nguồn vốn cho chu kỳ tăng trưởng tín dụng mạnh hơn trong các quý tới, tiêu biểu như HDB và VPB.

Rủi ro về chất lượng tài sản vẫn còn hiện hữu, đặc biệt ở nhóm ngân hàng vừa và nhỏ

## Tỷ lệ hình thành nợ xấu có dấu hiệu tăng trở lại



## Các ngân hàng có quy mô nhỏ

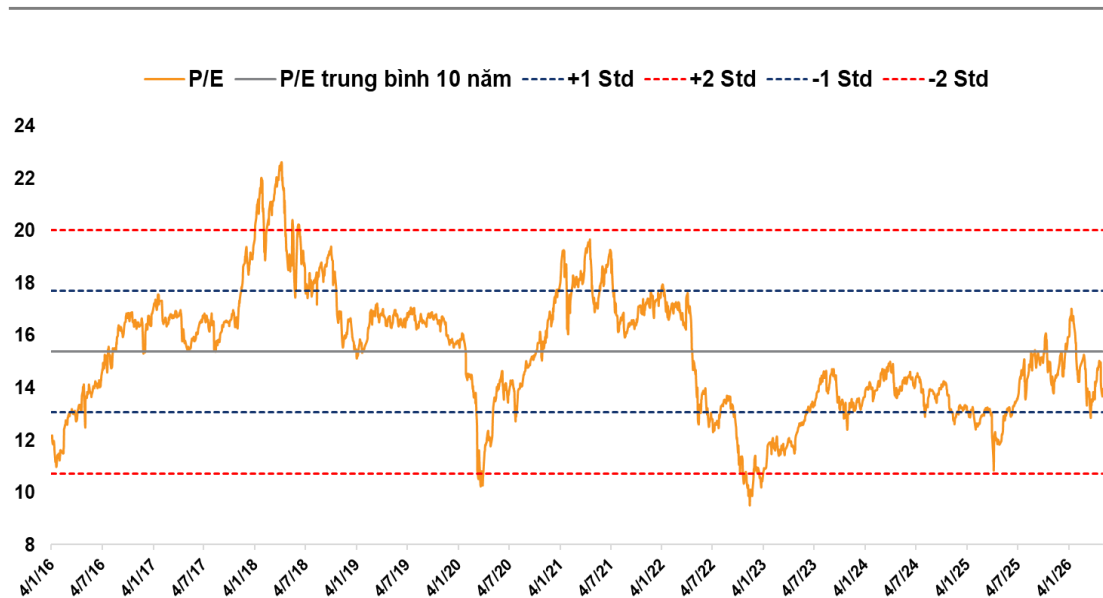


- Tỷ lệ hình thành nợ xấu có dấu hiệu gia tăng trở lại, từ mức 0,8% trong Q4/2025 lên 1,7% trong Q1/2026, cho thấy áp lực lên chất lượng tài sản vẫn hiện hữu, đặc biệt tại nhóm ngân hàng quy mô vừa và nhỏ. Một số ngân hàng như PGB, BAB, SGB và VBB ghi nhận tỷ lệ nợ xấu tăng mạnh trong kỳ.
- Ngược lại, các ngân hàng quy mô lớn, bao gồm nhóm quốc doanh và ngân hàng tư nhân đầu ngành tiếp tục duy trì chất lượng tài sản vượt trội nhờ tỷ lệ nợ xấu thấp hơn mức bình quân ngành, qua đó kiểm soát chi phí tín dụng hiệu quả hơn so với nhóm ngân hàng quy mô vừa và nhỏ. Trong khi đó, các ngân hàng đang trong quá trình tái cơ cấu như EIB và STB ghi nhận chi phí dự phòng tăng mạnh nhằm đẩy nhanh xử lý tài sản tồn đọng và làm sạch bảng cân đối kế toán, tạo nền tảng cho chu kỳ tăng trưởng mới.
- Tuy nhiên, chúng tôi kỳ vọng rủi ro nợ xấu sẽ dần được kiểm soát tốt hơn trong thời gian tới nhờ việc siết chặt tiêu chuẩn tín dụng đối với các dự án BĐS rủi ro cao, cùng với các nỗ lực tháo gỡ vướng mắc pháp lý cho các dự án khó khăn. Bên cạnh đó, khung pháp lý mới hỗ trợ xử lý nợ xấu — bao gồm việc luật hóa Nghị quyết 42 và ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể — được kỳ vọng sẽ tăng quyền thu giữ và xử lý tài sản đảm bảo cho các tổ chức tín dụng, qua đó rút ngắn thời gian thu hồi nợ và hạn chế áp lực gia tăng nợ xấu trong các năm tới.

Nguồn: BLOOMBERG, FIINPRO, VNDIRECT RESEARCH

P/E trượt 12 tháng của VN-Index ở mức 13,8 lần, thấp hơn so với mức P/E bình quân 10 năm

## P/E trượt của VN-Index duy trì dưới mức bình quân 10 năm

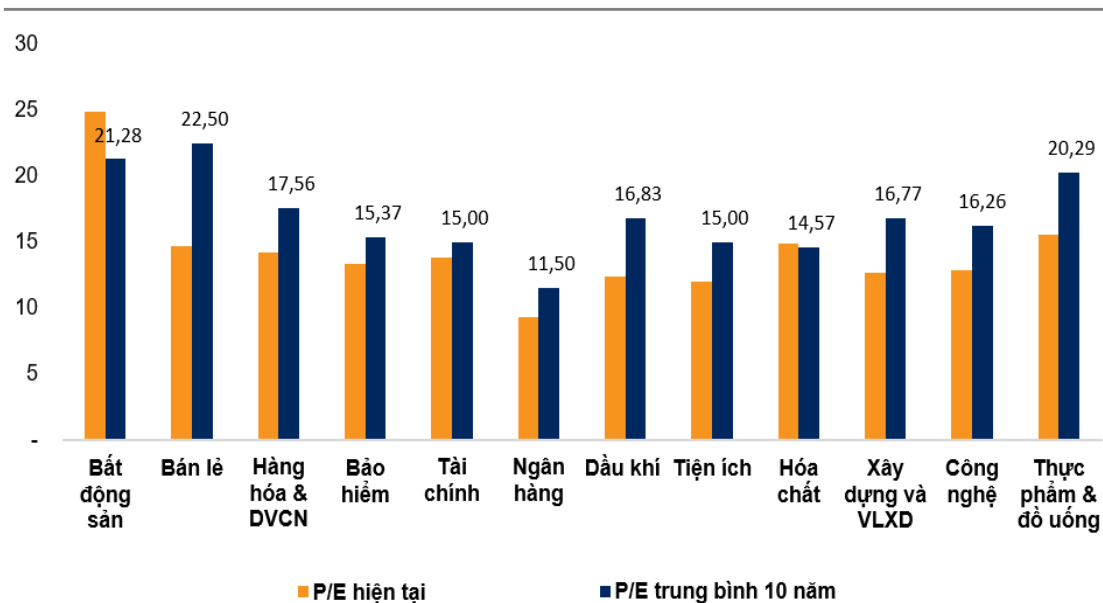


## Định giá VN-Index vẫn ở mức hấp dẫn khi so với nhiều thị trường khác (Dữ liệu ngày 04/05/2026)

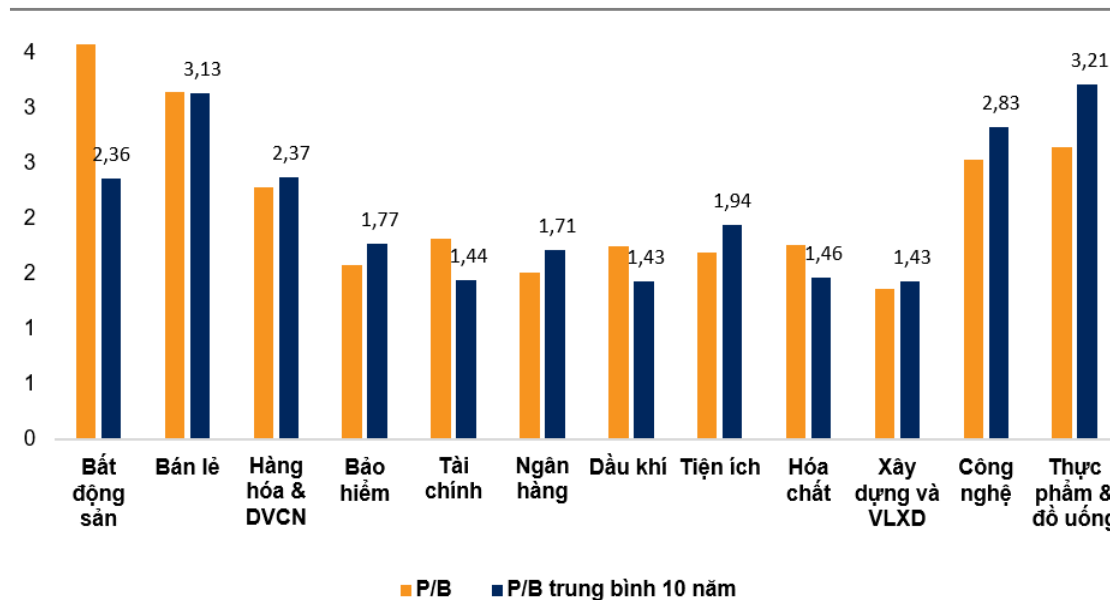
A	P/E hiện tại	P/B hiện tại	P/E hiện tại so với bình quân 10 năm	P/B hiện tại so với bình quân 10 năm
Thổ Nhĩ Kỳ	32,2	1,38	3,5x	1,2x
Đài Loan	31,4	4,03	1,8x	2,1x
Mỹ	28,2	5,61	1,2x	1,5x
Hàn Quốc	26,2	2,13	1,3x	1,7x
Ấn Độ	25,2	3,48	0,8x	1,0x
Nhật Bản	23,2	2,82	0,8x	1,0x
Ma Rốc	19,6	3,84	0,6x	1,4x
MSCI Mới nổi	19,5	2,48	1,3x	1,5x
Trung Quốc	17,5	1,58	1,2x	1,0x
Singapore	17,0	1,57	1,1x	1,3x
Malaysia	16,3	1,63	1,0x	1,0x
<b>Việt Nam</b>	<b>13,8</b>	<b>2,12</b>	<b>0,9x</b>	<b>1,0x</b>
MSCI Cận biên	13,7	2,00	1,1x	1,1x
Ai Cập	10,0	2,59	0,9x	1,4x
Philippines	9,2	1,21	0,5x	0,6x
Indonesia	8,5	1,84	0,4x	0,8x
Pakistan	8,1	1,37	0,8x	0,8x

- P/E trượt 12 tháng của VN-Index giảm về mức 13,8 lần, thấp hơn mức trung bình 10 năm là 15,4 lần nhờ tăng trưởng lợi nhuận tích cực của các doanh nghiệp niêm yết trong Q1/2026. Dù chưa về vùng “rẻ”, định giá hiện tại đang được hỗ trợ bởi kỳ vọng nâng hạng thị trường và triển vọng tăng trưởng lợi nhuận duy trì tích cực trong năm 2026.

## P/E của các nhóm ngành sàn HoSE so với P/E bình quân 10 năm



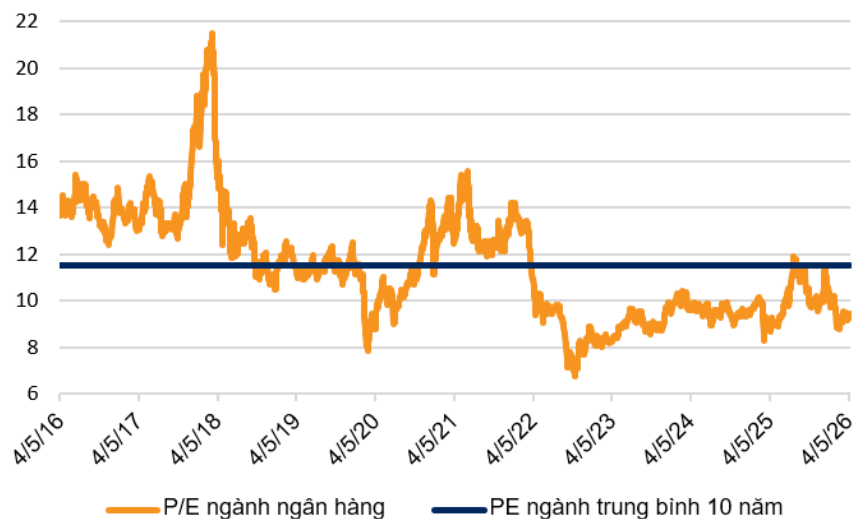
## P/B của các nhóm ngành sàn HoSE so với P/B bình quân 10 năm



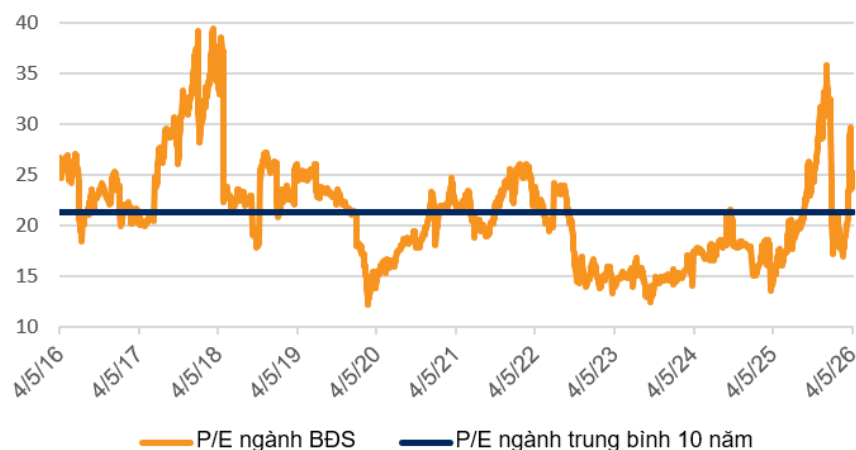
➤ Mặt bằng định giá của các nhóm ngành trên sàn HoSE hiện đang có sự phân hóa khi so sánh với mức trung bình 10 năm. Nhìn chung, phần lớn các nhóm ngành vẫn đang giao dịch thấp hơn mức định giá P/E bình quân 10 năm, điều này cho thấy dư địa tái định giá vẫn còn nếu đà tăng trưởng lợi nhuận được duy trì trong các quý tới.

# Diễn biến P/E của một số nhóm ngành lớn

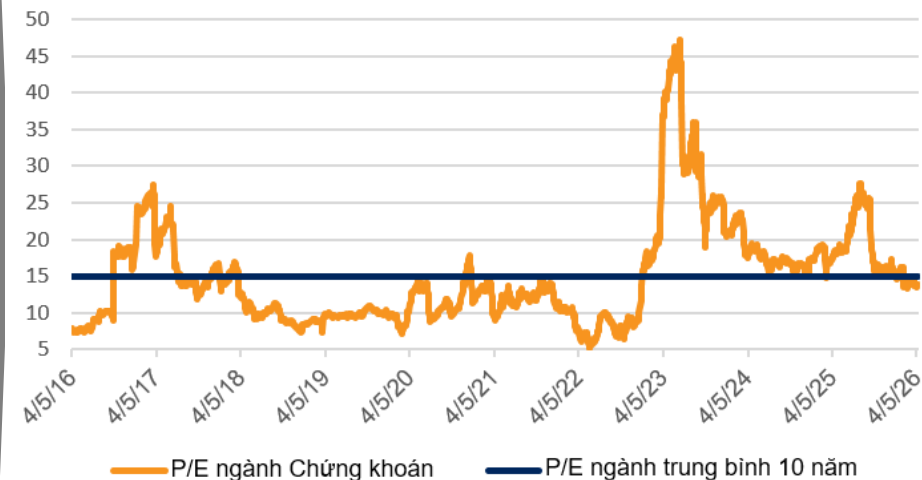
P/E của ngành Ngân hàng hiện vẫn duy trì dưới mức trung bình 10 năm của ngành là 11,5x



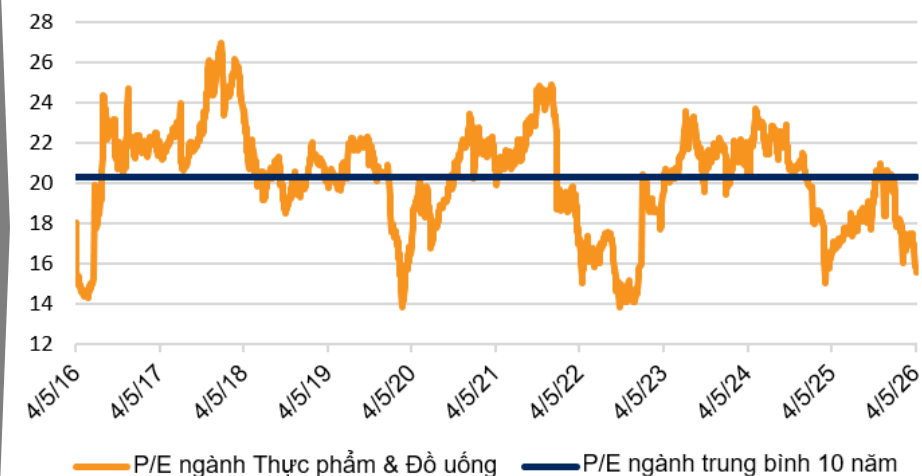
P/E của ngành BĐS duy trì cao hơn mức trung bình 10 năm của ngành là 21,3x



P/E của ngành Chứng khoán đã giảm xuống dưới mức trung bình 10 năm của ngành là 15x

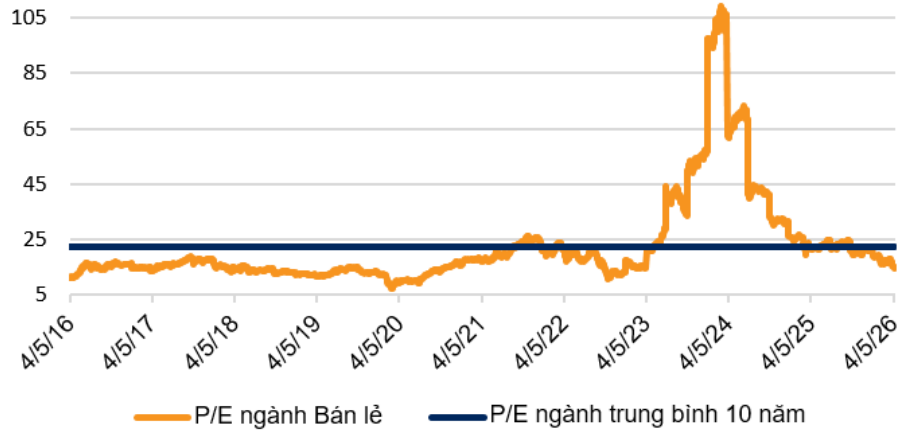


P/E của ngành Thực phẩm & Đồ uống hiện vẫn duy trì dưới mức trung bình 10 năm của ngành là 20,3x

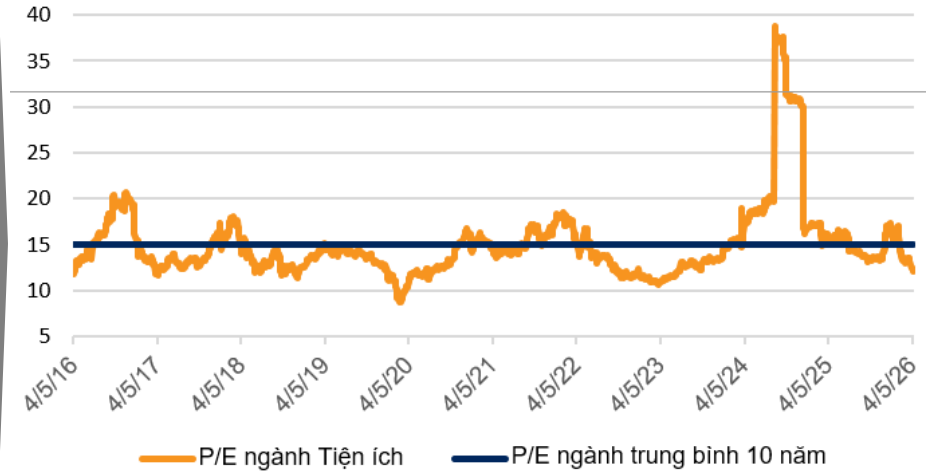


# Diễn biến P/E của một số nhóm ngành lớn

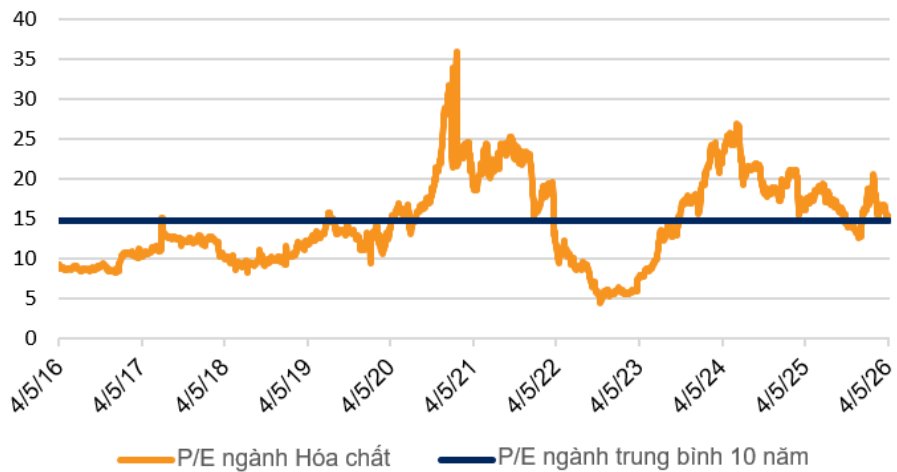
P/E của ngành Bán lẻ duy trì dưới mức trung bình 10 năm của ngành là 22,5x



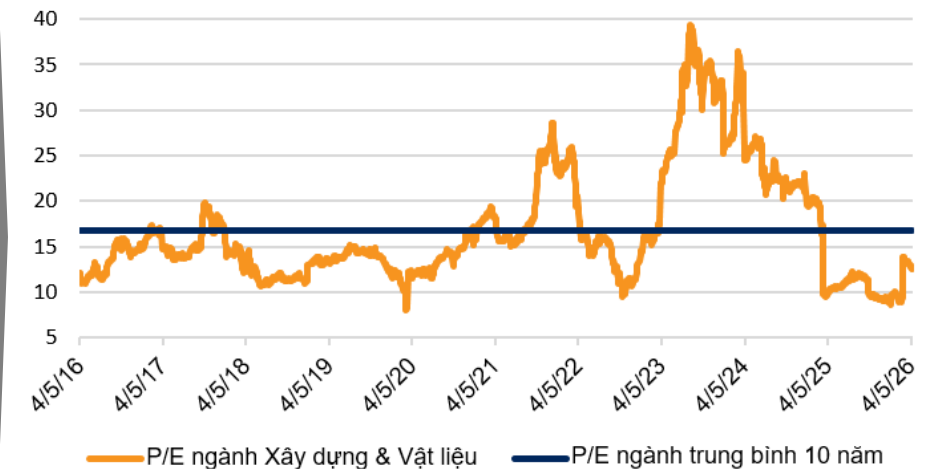
P/E của ngành Tiện ích duy trì dưới mức trung bình 10 năm của ngành là 15x



P/E của ngành Hóa chất đã giảm về sát mức trung bình 10 năm của ngành là 14,7x

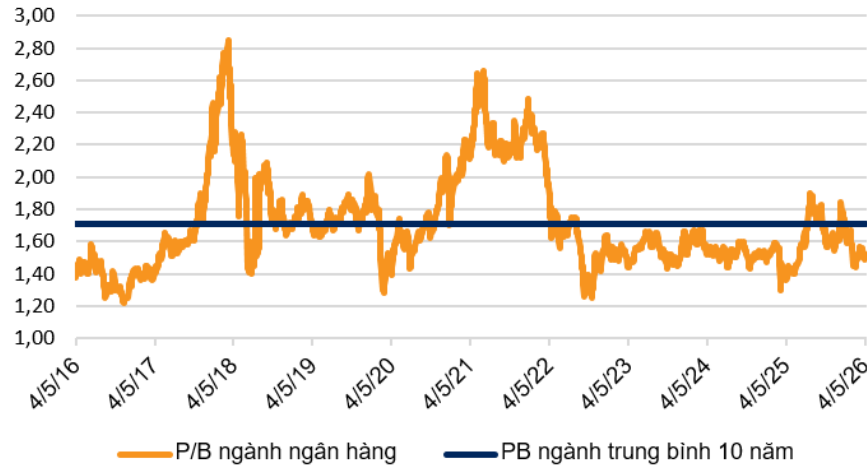


P/E của ngành Xây dựng & Vật liệu duy trì dưới mức trung bình 10 năm của ngành là 16,7x



# Diễn biến P/B của một số nhóm ngành lớn

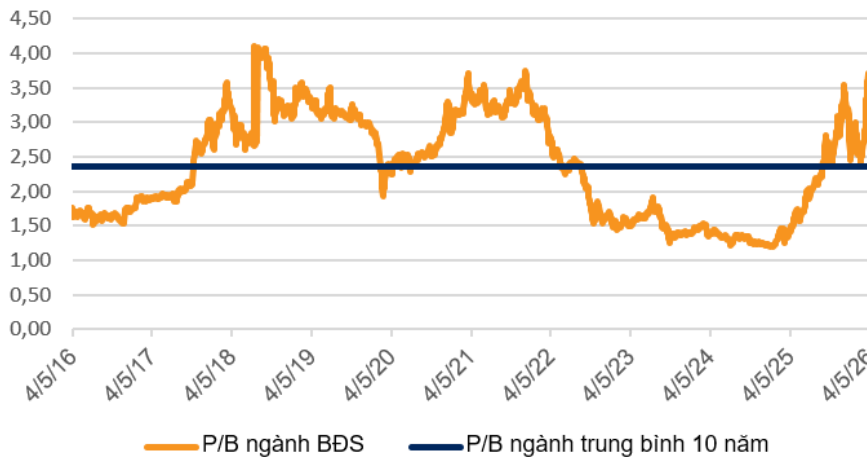
P/B của ngành Ngân hàng hiện vẫn duy trì thấp hơn mức trung bình 10 năm của ngành là 1,71x



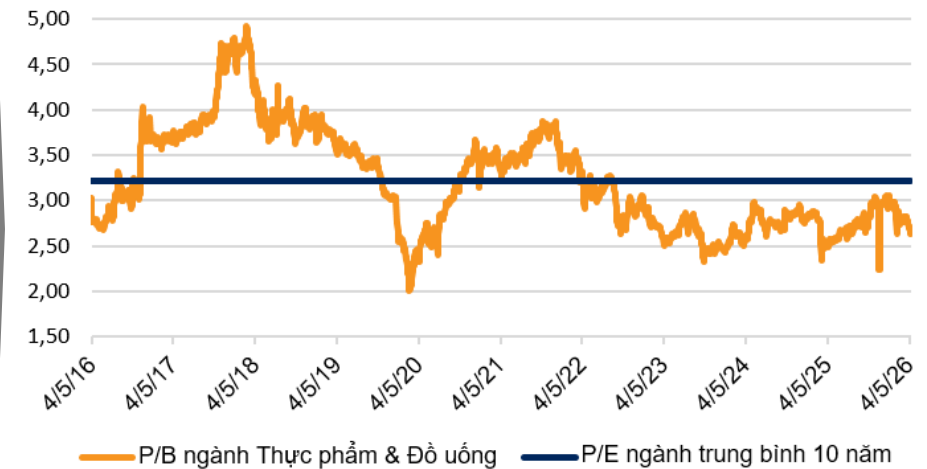
P/B của ngành Chứng khoán hiện vẫn duy trì trên mức trung bình 10 năm của ngành là 1,44x



P/B ngành BĐS duy trì trên mức trung bình 10 năm của ngành là 2,36x

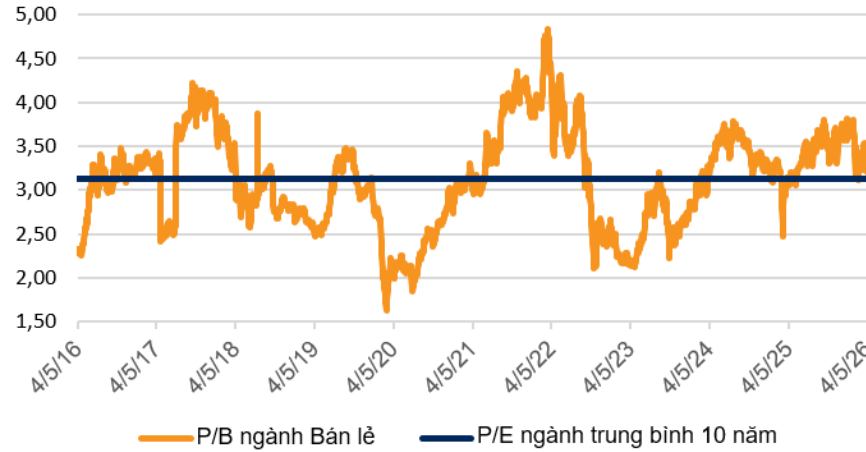


P/B của ngành Thực phẩm & Đồ uống duy trì dưới mức trung bình 10 năm của ngành là 3,21x

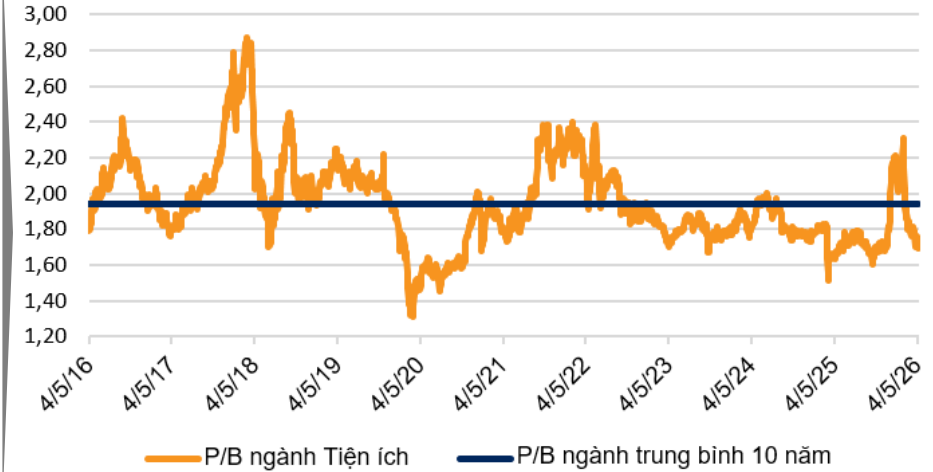


# Diễn biến P/B của một số nhóm ngành lớn

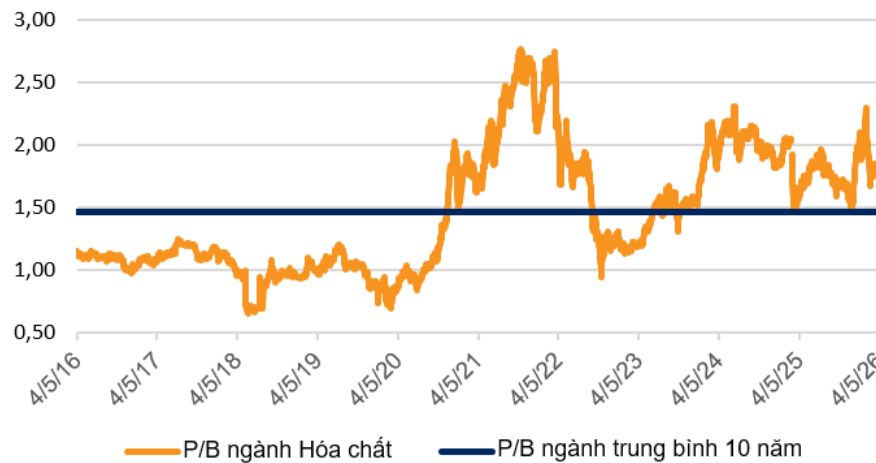
P/B của ngành Bán lẻ hiện ở quanh mức trung bình 10 năm của ngành là 3,13x



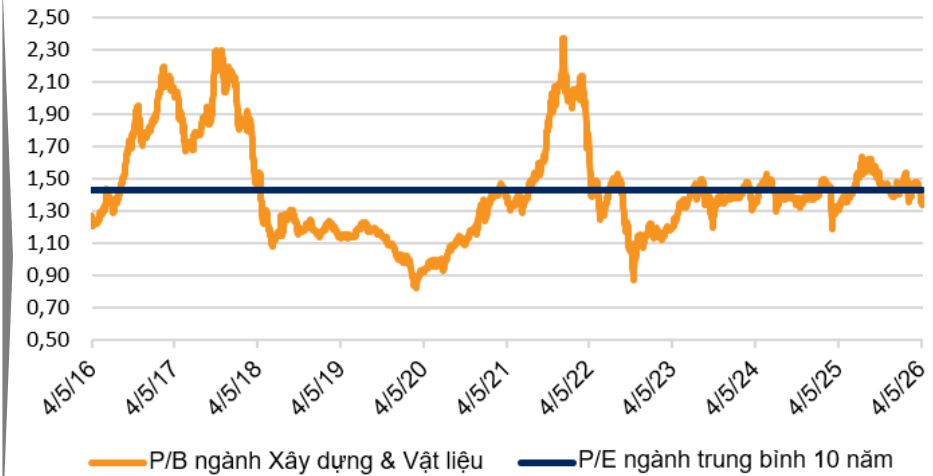
P/B của ngành Tiện ích hiện giảm về dưới mức trung bình 10 năm của ngành là 1,94x



P/B ngành Hóa chất vẫn duy trì trên mức trung bình 10 năm của ngành là 1,46x



P/B của ngành Xây dựng & Vật liệu hiện đã giảm về dưới mức trung bình 10 năm của ngành là 1,43x



Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân Tích & Tư Vấn Đầu Tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

## ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

### Hội sở

1 Nguyễn Thượng Hiền,  
Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội  
ĐT: +84 24 3972 4568  
Fax: +84 24 3972 4568

### Chi nhánh Vinh – Nghệ An

204, tờ bản đồ số 01, khối Yên Vinh,  
Phường Trường Vinh, Nghệ An  
ĐT: +84 23 8730 2886  
Fax: NA

### Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 2, số 11 Hạc Thành  
Phường Hạc Thành, Thanh Hóa  
ĐT: +84 90 3255 202  
Fax: NA

### Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tòa nhà 90 Pasteur,  
Phường Sài Gòn, TP. HCM  
ĐT: +84 28 7300 0688  
Fax: +84 28 3914 6924

### Chi nhánh Cần Thơ

Tầng 3 Tòa nhà STS, 11B Hòa Bình,  
Phường Ninh Kiều, Cần Thơ  
ĐT: +84 710 3766 959  
Fax: NA

### Chi nhánh Bình Dương

Tầng 1, 280 đường 30/04, Khu 03,  
Phường Thủ Dầu Một, TP. HCM  
ĐT: +84 27 4222 2659  
Fax: +84 27 4222 2660

### Chi nhánh Đà Nẵng

57 Duy Tân,  
Phường Hoa Cường, Đà Nẵng  
ĐT: +84 511 382 1111  
Fax: NA

### Chi nhánh Quảng Ninh

Tầng 1, 2, 3, Khu CC Việt Hàn,  
Phường Hồng Gai, Quảng Ninh  
ĐT: +84 98 8619 695  
Fax: NA

### Chi nhánh Nam Định

88-90 Phạm Sư Mạnh,  
Phường Nam Định, Ninh Bình  
ĐT: +84 22 8352 8819  
Fax: NA

**THANK YOU!**

